

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2023/NQ-HĐND

An Giang, ngày tháng năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 15 (CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/2021/UBTVQH15 ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;*

*Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;*

*Xét Tờ trình số 795/TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

**“Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan khác ở cấp tỉnh (gọi chung là cấp tỉnh).

2. Các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh (gọi chung là cấp huyện).

3. Các xã, phường, thị trấn trực thuộc cấp huyện (gọi chung là cấp xã).

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến lập, phân bổ, chấp hành dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước.”

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 6 như sau:

“b) Trạm y tế cấp xã (bao gồm hoạt động dân số): Các khoản chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương của cán bộ y tế, dân số theo quy định; Chi hoạt động 89 triệu đồng/xã/năm, cụ thể: Trạm y tế: 75 triệu đồng/xã/năm; Hoạt động dân số: 14 triệu đồng/xã/năm.

c) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phân bổ cho y tế dự phòng tối thiểu bằng 30% ngân sách y tế, ưu tiên cho y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, biên giới, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần và các lĩnh vực khác.”

3. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 như sau:

“b) Kinh phí hoạt động: Tính theo mức khoán/biên chế/năm (không bao gồm tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương quy định tại điểm a khoản này), theo số biên chế được cơ quan có thẩm quyền giao như sau:

*Đơn vị tính: triệu đồng/biên chế/năm*

<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức phân bổ</b>
<b>1. Cấp tỉnh</b>	
a) Khối Đảng	65
b) Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân	65
c) Văn phòng Ủy ban nhân dân	65
d) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	55
đ) Cơ quan quản lý nhà nước; Tổ chức chính trị - xã hội	
Có từ 31 biên chế được giao trở lên	39
Có từ 21 đến 30 biên chế được giao	42
Có từ 20 biên chế được giao trở xuống	45
e) Hội đặc thù, cơ quan khác	28

<b>Đơn vị</b>	<b>Định mức phân bổ</b>
g) Cơ quan quản lý nhà nước trực thuộc Sở	34
<i>Riêng đối với các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được giao số lượng người làm việc tại địa bàn:</i>	
- Địa bàn huyện, thị xã, thành phố	28
- Địa bàn xã, phường, thị trấn	16
<b>2. Cấp huyện</b>	
a) Khối Đảng	48
b) Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân	48
c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	33
d) Cơ quan quản lý nhà nước (các Phòng và các cơ quan tương đương còn lại)	31
đ) Tổ chức chính trị - xã hội; Hội đặc thù; cơ quan khác	28
<b>3. Cấp xã</b>	
a) Khối Đảng	21
b) Cơ quan quản lý nhà nước; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	16
c) Tổ chức chính trị - xã hội; Hội đặc thù; cơ quan khác	14
d) Hoạt động khám, áp (triệu đồng/khóm, áp/năm)	22

Định mức kinh phí hoạt động nêu trên đã bao gồm kinh phí chi trả cho hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Căn cứ vào định mức phân bổ của cấp huyện nêu trên, tùy vào khả năng cân đối ngân sách và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập Phương án phân bổ mức chi cho cơ quan quản lý nhà nước (các Phòng và các cơ quan tương đương còn lại), trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định cụ thể mức chi cho phù hợp”.

4. Sửa đổi, bổ sung điểm b, điểm c khoản 1 Điều 8 như sau:

“b) Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên căn cứ vào dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định, quy định về giảm chi thường xuyên hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước theo lộ trình của Chính phủ, các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước (kể cả tăng lương cơ sở; nâng hệ số lương và các khoản phụ cấp nếu có; tăng/giảm số lượng người làm việc được giao...) theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật có liên quan.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên:

Ngân sách nhà nước hỗ trợ chi thường xuyên căn cứ Quyết định của cấp thẩm quyền giao quyền tự chủ tài chính năm đầu thời kỳ ổn định theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, các yếu tố biến động do thay đổi chính sách, chế độ của Nhà nước (kể cả tăng lương cơ sở; nâng hệ số lương và các khoản phụ cấp nếu có; tăng/giảm số lượng người làm việc được giao...) theo quy định.”.

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 18 như sau:

“**Điều 18.** Các cơ quan, đơn vị tự quyết định việc sử dụng hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập và chi trả tiền lương, các khoản đóng góp và phụ cấp (nếu có) theo quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.”.

**Điều 2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 8 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh**

**Điều 3.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 08 tháng 10 năm 2023.

2. Quy định chuyển tiếp: Định mức phân bổ tại Nghị quyết này để làm cơ sở giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị từ năm 2024.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Truyền hình Quốc hội tại tỉnh An Giang;
- Báo An Giang, Đài PT-TH An Giang;
- Website tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học, Cổng thông tin điện tử Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND-M.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Văn Nung**